

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Minh Triều

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Khổng Thị Dịu T, sinh năm 1987 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Khổng Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Khổng Thị Dịu T trình bày:

Chị kết hôn với anh Khổng Văn T ngày 15/4/2015 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thắng nghiện ma túy với uống rượu dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị bỏ về bố mẹ đẻ ở thôn R, xã X từ năm 2019 vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp cho vợ chồng về chung sống nhưng chị không đồng ý. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Khổng Thanh T, sinh ngày 10/11/2017 hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm tự do thu nhập 20.000.000đ-30.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Khổng Văn T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh kết hôn với chị Khổng Thị Diệu T ngày 15/4/2015 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống do anh chơi bời nghiện thuốc phiện dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Khổng Thanh T, sinh ngày 10/11/2017 hiện đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T xin nuôi con anh đồng ý và không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Hiện anh chỉ ở nhà làm ruộng và chăn nuôi cùng gia đình thu nhập mẹ anh lo.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã X: Chị Khổng Thị Diệu T kết hôn với anh Khổng Văn T ngày 15/4/2015 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống do anh T chơi bời nghiện thuốc phiện dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn anh T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: vợ chồng có một con Khổng Thanh T, sinh ngày 10/11/2017 hiện đang ở cùng chị T. Ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Chi phí nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại địa phương là từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ/tháng. Đối với người lao động tự do như chị T tại địa phương thu nhập từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ

luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Khổng Thị Diệu T được ly hôn anh Khổng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Khổng Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khổng Thanh T, sinh ngày 10/11/2017 hiện đang ở cùng chị T. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Khổng Thị Diệu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Khổng Văn T bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, quá trình giải quyết anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khổng Thị Diệu T kết hôn với anh Khổng Văn T ngày 15/4/2015 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống do anh T chơi bời nghiện thuốc phiện dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn anh T đồng ý tuy nhiên anh T vắng mặt. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Khổng Thanh T, sinh ngày 10/11/2017 hiện đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh T đồng ý. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng từ khi vợ chồng sống ly thân cháu T ở cùng chị T. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung và tránh sáo trộn nên giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu T, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Khổng Thị Diệu T và anh Khổng Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Khổng Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khổng Thanh T, sinh ngày 10/11/2017 hiện đang ở cùng chị T. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh T có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khổng Thị Diệu T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001436 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Lưu.

Trần Thị Huệ